TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Cao Bình

Bà Đoàn Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGD ngày 28/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2018; Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2018/TB-TA ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quý D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2017, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lê Quý D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý D và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2009 quyển 01 ngày 04/5/2009.

Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà T không chăm lo cho gia đình, theo bạn bè ra ngoài ăn

chơi. Ông D đã khuyên can nhưng bà T không nghe. Từ năm 2016 bà T đã về nhà cha mẹ ruột để sống, ông D nhiều lần liên lạc với bà T để hàn gắn tình cảm nhưng bà T không đồng ý về chung sống với ông D. Ông D nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, ông D không muốn tiếp tục chung sống với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về về con chung: Ông D và bà T có 02 cong chung là Lê Đức T.1, sinh ngày 14/3/2009 và Lề Đức H, sinh ngày 19/10/2013, các con chung đang do ông D nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 15/3/2018 và ngày 24/4/2018. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Ông Lê Quý D và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2009 quyển 01 ngày 04/5/2009 nên hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống với nhau, bà T không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên kình cải; ông D, bà T đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Ông D xác định không còn tình cảm với bà T; bà T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông D. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông D và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông D bà T có 02 con chung là Lê Đức T.1, sinh ngày 14/3/2009 và Lề Đức H, sinh ngày 19/10/2013. Các con chung đang sống với ông D; ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế; ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông D không có yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý D được ly hôn bà Phạm Thị Thanh T

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao các con chung Lê Đức T.1, sinh ngày 14/3/2009 và Lề Đức H, sinh ngày 19/10/2013 cho ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Lê Quý D, bà Phạm Thị Thanh T được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Ông Lê Quý D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009787 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, ông D đã nộp đủ án phí sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chị Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi